

Bản án số: 65/2019/HNGĐ - ST
Ngày: 30 - 10 - 2019.
Về việc tranh chấp ly hôn, nuôi con
sau khi ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG ANH – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Giang.

Ông Dương Xuân Thìn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Xuân Hiếu – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đông Anh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 30/10/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm vụ án thụ lý số: 438/2019/TLST - HNGĐ ngày 19 tháng 8 năm 2019 về việc tranh chấp Ly hôn và nuôi con sau khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 70/2019/QĐXXST– HNGĐ ngày 18 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Việt C, sinh ngày 21/02/1995, chứng minh nhân dân số 001195001xxx do Cục cảnh sát cấp ngày 14/7/2014.

Hộ khẩu thường trú và nơi ở: Xóm N, xã VN, huyện Đ, thành phố Hà Nội.
Có mặt tại phiên tòa.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn T, sinh ngày 01/01/1983, chứng minh nhân dân do Công an tỉnh Ninh Bình cấp ngày 10/3/2001.

Hộ khẩu thường trú: Thôn HN, xã GT, huyện GV, tỉnh Ninh Bình.

Nơi ở: Khu A tập thể Công ty BH, xã VN, huyện Đ, thành phố Hà Nội. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Việt C kết hôn với anh Nguyễn Văn T trên cơ sở tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã VN, huyện Đ, thành phố Hà Nội ngày 08/7/2014. Sau khi kết hôn, anh chị thuê nhà tại Khu A tập thể Công ty BH, xã VN, huyện ĐA thành phố Hà Nội, chung sống với nhau.

Theo chị C trình bày: Vợ chồng chung sống hòa thuận cho đến tháng 7, 8 năm 2017 thì nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh chị sống cùng nhau nhưng không quan tâm, chia sẻ tình cảm cùng nhau, mạnh ai nấy sống. Chị đã nhiều lần chủ động thể hiện tình cảm với anh T nhưng bị anh từ chối. Anh chị bắt đầu ly thân từ tháng 7 năm 2017 cho đến nay. Khi ly thân, chị mang con về nhà bố mẹ chị ở còn anh T vẫn ở nhà thuê. Chị đã từng làm đơn xin ly hôn với anh T đến Tòa án vào tháng 1 năm 2019 nhưng khi đó anh T xin chị cho thêm thời gian để cải thiện quan hệ và chị đã rút đơn về cũng mong có thể cải thiện quan hệ nhưng anh T vẫn không thay đổi, cuộc sống của anh chị vẫn như cũ nên chị lại phải về nhà bố mẹ chị ở từ tháng 7 năm 2019 cho đến nay. Từ khi chị về nhà bố mẹ để đến nay, anh chị vẫn lạnh nhạt với nhau. Chị xác định không còn tình cảm với anh T nên chị không muốn gia đình hai bên phải bận tâm với anh chị. Do vậy, chị không nói chuyện cụ thể quan hệ của anh chị với gia đình mà hai bên chỉ biết anh chị có trục trặc. Quan điểm của chị là chị với anh T không thể chung sống có hạnh phúc vì anh chị ly thân đã lâu nhưng không thể khắc phục được mâu thuẫn và cải thiện quan hệ vợ chồng nên chị xin ly hôn để ổn định cuộc sống riêng.

Theo anh Nguyễn Văn T trình bày: Vợ chồng anh bắt đầu trục trặc là từ tháng 12 năm 2017 mà nguyên nhân là do anh bận công việc, ngoài làm ở công ty anh còn chạy thêm xe Grab nên không có nhiều thời gian để quan tâm, chia sẻ tình cảm cùng vợ. Anh cũng biết là việc ít quan tâm đến vợ cũng làm ảnh hưởng đến tình cảm vợ chồng nhưng do mải làm ăn nên cũng bỏ qua mà không cùng vợ bàn bạc để cải thiện quan hệ. Anh chị bắt đầu ly thân từ khoảng tháng 1 năm 2018. Khi ly thân, anh chị vẫn ở chung nhà nhưng không quan tâm đến nhau và chỉ khoảng cách đây 02 tháng thì chị C về nhà bố mẹ để của chị ở cho đến nay. Từ khi chị C về nhà bố mẹ chị ở, anh có gọi chị về ở cùng anh nhưng chưa nói chuyện với gia đình hai bên để dàn xếp. Chị C đã từng làm đơn xin ly hôn với anh và sau đó rút đơn vì anh đề nghị có thêm thời gian cải thiện quan hệ. Sau khi rút đơn quan hệ của anh chị cũng có khá hơn nhưng rồi sau đó lại trở lại như cũ. Anh xác định lấy vợ thì không bao giờ muốn bỏ vợ, bỏ con do vậy anh không đồng ý ly hôn. Anh cố gắng đi làm để trang trải cuộc sống vì anh chị đi ở trọ còn

nhiều thứ phải chi tiêu. Anh sẽ cố gắng quan tâm, chăm sóc vợ con hơn, bớt thời gian đi làm để ở nhà cùng vợ con. Ngoài ra, anh không còn biện pháp nào khác.

Về con chung: Anh chị thống nhất trình bày vợ chồng có một con chung là: Nguyễn Hoàng Gia A, sinh ngày 21/12/2014. Cháu khỏe mạnh, bình thường và trong thời gian anh chị sống ly thân thì cháu lúc ở cùng bố, lúc ở cùng mẹ.

Chị Nguyễn Thị Việt C xác định: Ly hôn, chị đề nghị để anh T trực tiếp nuôi dưỡng cháu Gia A và chị tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung là 1.000.000 đồng/ 1 tháng cho đến khi cháu thành niên hoặc có sự thay đổi khác. Chị hiện làm nhân viên của thẩm mỹ viện thu nhập bình quân 7.000.000 đồng/ 1 tháng.

Anh Nguyễn Văn T xác định: Anh không muốn ly hôn nhưng nếu phải ly hôn thì anh đồng ý là anh sẽ trực tiếp nuôi dưỡng cháu Gia A và việc chị C tự nguyện cấp dưỡng cho con thì anh đồng ý. Hiện nay, anh đang làm ở Công ty dệt VP ở TP, ML, Hà Nội, thu nhập bình quân 7.500.000 đồng/ 1 tháng.

Về tài sản chung của vợ chồng: Anh chị cùng thống nhất xác định anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa: Chị C vẫn giữ nguyên các ý kiến, quan điểm đã trình bày tại Tòa án. Chị xác định chị không còn tình cảm với anh T và chị cũng đã cho anh cơ hội để sửa chữa sai lầm, vợ chồng đoàn tụ nhưng anh T không thay đổi. Anh T hứa sửa chữa nhưng không thực hiện nên mâu thuẫn vợ chồng không được khắc phục do vậy chị kiên quyết xin ly hôn. Về con chung chị đề nghị Tòa án cho chị được trực tiếp nuôi dưỡng con chung của anh chị và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung còn anh có cấp dưỡng cho con hay không là tùy anh. Nguyên nhân là trong thời gian vừa qua chị đã cho anh T cơ hội đưa đón, chăm sóc con nhưng anh không thực hiện, anh chỉ đưa đón con khi chị gọi điện nhờ anh. Về tài sản chung của vợ chồng: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh T vẫn giữ nguyên quan điểm quan điểm không đồng ý ly hôn. Anh hứa sẽ sửa chữa, thay đổi cách sống để vợ chồng có thời gian quan tâm, chia sẻ với nhau. Anh thừa nhận thời gian qua anh chưa nỗ lực để cải thiện quan hệ vợ chồng nhưng thời gian tới anh sẽ cố gắng. Trước khi đến phiên tòa hôm nay anh đã đến gặp gia đình chị C để nói chuyện và nhờ gia đình giúp đỡ anh. Nếu phải ly hôn, anh cũng muốn nuôi con nhưng do hoàn cảnh của anh ở xa quê, thuê nhà, không có người hỗ trợ đưa đón con như chị C nên anh nhất trí để chị C nuôi dưỡng con chung của anh chị. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh chị sẽ tự thỏa thuận với nhau nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản chung: Anh nhất trí với ý kiến của chị C, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký là đã tuân theo đúng quy định của pháp luật, không vi phạm tố tụng.

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh về việc giải quyết vụ án:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Việt C xin ly hôn anh Nguyễn Văn T. Chị Nguyễn Thị Việt C được ly hôn anh Nguyễn Văn T.

Về con: Chị C, anh T có một con chung là: Nguyễn Hoàng Gia A, sinh ngày 21/12/2014. Ghi nhận sự tự nguyện của anh chị, ly hôn, chị C trực tiếp nuôi dưỡng cháu Gia A cho đến khi cháu thành niên hoặc có sự thay đổi khác; về cấp dưỡng nuôi con chung anh chị tự thỏa thuận và không yêu cầu tòa án giải quyết nên Tòa án không giải quyết. Anh T có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Về tài sản của vợ chồng: Anh chị không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

Về án phí: Chị C phải chịu án phí không giá ngạch đối với yêu cầu ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Việt C và anh Nguyễn Văn T: Anh chị tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã VN, huyện Đ, thành phố Hà Nội ngày 08/7/2014 nên quan hệ hôn nhân của anh chị là hợp pháp được pháp luật thừa nhận. Anh chị cùng thống nhất xác định: Vợ chồng mâu thuẫn từ năm 2017 mà nguyên nhân là do anh T thiếu sự quan tâm, chăm sóc và chia sẻ với vợ. Anh chị đã từng ly thân và sau đó vào đầu năm 2019 chị C đã làm đơn xin ly hôn với anh T nhưng do anh T xin lỗi và hứa sửa chữa nên chị C đã rút đơn để vợ chồng đoàn tụ, cho anh T cơ hội cải thiện quan hệ vợ chồng. Tuy nhiên đến tháng 7 năm 2019, chị C lại dọn về nhà bố mẹ chị ở. Chị C xác định anh T vẫn không sửa đổi, không quan tâm vợ con, đi sớm, về tối. Anh T xác định anh không muốn ly hôn vợ, anh ít quan tâm vợ là vì anh bận tập trung làm ăn kinh tế lo lắng cho gia đình và hứa sẽ cố gắng thu xếp thời gian quan tâm đến vợ con. Tuy nhiên, khi Tòa án báo gọi để thực hiện các thủ tục hòa giải giữa anh chị thì anh T không có mặt theo giấy báo của Tòa án. Hơn nữa, nguyên nhân mâu thuẫn giữa anh chị ở thời điểm năm 2017 dẫn đến việc chị C

làm đơn xin ly hôn tại Tòa án vào đầu năm 2019 và đã rút đơn với nguyên nhân mâu thuẫn khiến chị C xin ly hôn lần này là không khác nhau mà trong lần trước anh T đã hứa sửa chữa nhưng không khắc phục được khiến vợ chồng tiếp tục mâu thuẫn. Như vậy, có thể thấy mâu thuẫn giữa chị C và anh T đã kéo dài, đã được anh chị nói chuyện thẳng thắn và cho nhau cơ hội để cải thiện nhưng vẫn không khắc phục được mà nguyên nhân chủ yếu là do anh T không nỗ lực. Do vậy, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Việt C với anh Nguyễn Văn T là phù hợp quy định của pháp luật.

[3] Về con chung: Anh chị thống nhất xác định vợ chồng có một con chung là: Nguyễn Hoàng Gia A, sinh ngày 21/12/2014. Cháu khỏe mạnh, bình thường. Tại phiên tòa, chị C có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Gia A và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung cho chị, nếu anh T tự nguyện cấp dưỡng cho con thì chị cũng tùy anh nhưng không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh T nhất trí với đề nghị của chị C về việc để chị C trực tiếp nuôi dưỡng cháu Gia A và cấp dưỡng nuôi con chung anh chị tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do vậy, ghi nhận sự tự nguyện của anh chị: Ly hôn, chị C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Gia A cho đến khi cháu thành niên hoặc có sự thay đổi khác là phù hợp. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không giải quyết là phù hợp quy định của pháp luật.

[4] Về tài sản chung của vợ chồng: Anh chị cùng có ý kiến xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết là phù hợp quy định của pháp luật nên được Tòa án ghi nhận.

[5] Về án phí ly hôn sơ thẩm: 300.000 đồng, chị Nguyễn Thị Việt C là nguyên đơn phải chịu theo quy định của pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 88 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014; Khoản 1 Điều 28, Điều 203, Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Việt C về việc xin ly hôn anh Nguyễn Văn T. Chị Nguyễn Thị Việt C được ly hôn anh Nguyễn Văn T.

Về con chung: Chị Nguyễn Thị Việt C và anh Nguyễn Văn T có một con chung là: Nguyễn Hoàng Gia A, sinh ngày 21/12/2014. Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của anh chị: Ly hôn, chị C trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Gia A cho đến khi cháu thành niên hoặc có sự thay đổi khác. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không giải quyết. Anh Nguyễn Văn T có quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

Về tài sản của vợ chồng: Anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không giải quyết.

Về án phí ly hôn sơ thẩm: 300.000 đồng, chị Nguyễn Thị Việt C phải chịu để sung công quỹ Nhà nước nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2017/0008818 ngày 19/8/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Anh. Chị C đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm chị Nguyễn Thị Việt C, anh Nguyễn Văn T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Đông Anh;
- Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội;
- THA dân sự huyện Đông Anh;
- UBND xã VN, huyện Đ, thành phố Hà Nội (GCN kết hôn số 33 ngày 08/7/2014);
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Thu Thanh